

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
DÂN SỐ HỌC
DEMOGRAPHY

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần:

1.2. Điều kiện:

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không

1.3. Học phần : Bắt buộc

1.4. Chương trình đào tạo: Bác sĩ y học cổ truyền năm 1

1.5. Số tín chỉ: 1; Số tiết: 15 (15 LT)

2. Tóm tắt mô tả học phần

Dân số học (DSH) là môn cơ sở của ngành Y tế công cộng, là cơ sở để thực hiện sứ mệnh “bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cộng đồng”. Dân số học nghiên cứu các hiện tượng dân số gắn với đời sống của kinh tế xã hội và môi trường. Nghiên cứu của DSH phân tích quy luật của các hiện tượng: sinh, chết, hôn nhân, di chuyển dân số. Đồng thời, Dân số học cũng xác định các yếu tố ảnh hưởng và mối quan hệ giữa các hiện tượng trên với sự tăng giảm dân số và tình hình sức khỏe và môi trường và kinh tế xã hội.

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

3.1. Mục tiêu học phần

Học phần này sẽ cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng sau:

Mục tiêu học phần	Mô tả
O1	Trang bị các kiến thức cơ bản về dân số học và các công cụ để tính toán các chỉ số về dân số học
O2	Cung cấp kiến thức về các yếu tố ảnh hưởng đến dân số và các chính sách dân số

3.2. Chuẩn đầu ra học phần

Học xong học phần này, người học có khả năng:

Mục tiêu học phần	CLO (CĐR học phần)
O1	CLO1: Trình bày được sự liên quan giữa các khái niệm, học thuyết dân số học với thực tiễn.
	CLO2: Tính toán được các chỉ số dân số học liên quan đến sinh sản, tử vong và xuất nhập cư.
	CLO3: Lập được một bảng sống đơn giản.
O2	CLO4: Phân tích được các yếu tố tác động lên các sự kiện dân số
	CLO5: Giải thích được nguyên lý của các chính sách dân số của Đảng và Nhà nước.

4. Nội dung chi tiết học phần

STT	TÊN BÀI VÀ MỤC TIÊU BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG (Tiết)		
		LT	ThH	TH
1	ĐẠI CƯƠNG VỀ DÂN SỐ HỌC - Trình bày được định nghĩa dân số học - Trình bày được lịch sử phát triển của dân số học - Trình bày được các chính sách dân số	2		
2	CẤU TRÚC DÂN SỐ - Tính toán được các chỉ số về tuổi và giới. - Vẽ được tháp tuổi của một dân số. - Phân tích được một tháp tuổi. - Phân tích được các hệ quả của già hóa dân số và mất cân bằng giới tính.	2		
3	CHUYỂN TIẾP DÂN SỐ VÀ QUY MÔ DÂN SỐ -Trình bày được quá trình phát triển, sơ đồ, và ý nghĩa của thuyết chuyển tiếp dân số - Phân tích lý do có sự thay đổi dân số trong thời kỳ chuyển tiếp - Phân tích được quy mô và quá trình tăng dân số của nước ta theo thuyết chuyển tiếp	2		

STT	TÊN BÀI VÀ MỤC TIÊU BÀI HỌC	THỜI LƯỢNG (Tiết)		
		LT	ThH	TH
4	SỰ KIẾN SINH SẢN - Trình bày được tầm quan trọng của việc nghiên cứu tình hình sinh sản trong dân số học - Trình bày được ý nghĩa các chỉ số sinh sản - Tính được các chỉ số sinh sản - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến mức sinh của một cộng đồng	2		
5	SỰ KIẾN TỬ VONG - Trình bày được tính chất quan trọng của sự kiện tử vong - Tính và giải thích được ý nghĩa về các chỉ số tử vong - Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến mức tử vong và các nguyên nhân tử vong	2		
6	DI DÂN: SỰ KIẾN THAY ĐỔI DÂN SỐ HỌC CƠ HỌC - Trình bày được các khái niệm và định nghĩa về di dân - Tính và giải thích được ý nghĩa của các chỉ số di chuyển dân số - Trình bày được tình hình di chuyển dân số trong nước - Trình bày được các yếu tố tác động và ảnh hưởng của di chuyển dân số.	2		
7	BẢNG SỐNG - Phân tích được ý nghĩa các thành phần của bảng sống - Xây dựng được một bảng sống đơn giản. - Trình bày được lợi ích và tính ứng dụng của bảng sống.	2		
8	CHÍNH SÁCH DÂN SỐ - MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - Trình bày được khái niệm và vai trò của chính sách dân số - Trình bày được nội dung cơ bản của chính sách dân số hiện hành tại Việt Nam - Trình bày được định nghĩa và các nội dung của mục tiêu phát triển bền vững	1		

5. Học liệu

5.1. Giáo trình học phần

[1] Bộ môn Dịch tễ Học, Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch (2018) Dân số học. Lưu hành nội bộ

5.2. Danh mục tài liệu tham khảo

[2] Tổng Cục Dân số - Quỹ Dân số Liên hợp Quốc, Thống kê Dân số - KHHGĐ, Hà Nội, 2011, 154 t.

[3] Tổng cục Thống kê, Tổng Điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999, 2009; Nhà Xuất bản thống kê, Hà Nội.

[4] Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông, Giáo trình Dân số học Cơ bản, Hà nội, 2011, 43t.

[5] John R. Weeks, Population An Introduction to Concepts and Issues, Wadworth 2012: 607.

6. Đánh giá kết quả học tập

Thành phần đánh giá	Phương pháp và Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ %
Đánh giá quá trình	Chuyên cần (xem phần Quy định của học phần)		
Đánh giá cuối kỳ	A1. Trắc nghiệm/ tự luận	CLO1–5	100%
Tổng cộng		CLO1–5	100%

7. Quy định của học phần

- Sinh viên không tham dự đủ 50% số buổi học thì bị cấm thi và phải nhận điểm 0 cho kì thi cuối kì.
- Mỗi bài kiểm tra giữa kì và cuối kì chỉ tổ chức một lần.
- Sinh viên hoàn thành môn học khi thỏa điều kiện điểm tổng kết môn học $\geq 4,0$.